

SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM Y TẾ BÀU BÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 1406/TTYT

Bàu Bàng, ngày 18 tháng 11 năm 2024

V/v mời tham gia chào giá hoá chất xét
nghiệm huyết học và sinh phẩm y tế.

Kính gửi: Các đơn vị/ công ty kinh doanh.

Hiện nay, Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng đang có nhu cầu mua sắm hoá chất xét nghiệm huyết học và sinh phẩm y tế phục vụ cho hoạt động chuyên môn năm 2025 - 2026. Nay Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng kính mời quý Công ty, đơn vị, nhà cung cấp có năng lực, khả năng chào giá các loại hàng hoá sau:

(Phụ lục 01: Danh mục hàng hoá đính kèm)

Lưu ý:

- Đơn vị tham gia chào giá cung cấp hồ sơ chứng minh tính pháp lý và năng lực của doanh nghiệp.
- Kết quả đã trúng thầu của hàng hoá nếu có (Kèm theo quyết định trúng thầu và Hợp đồng đã ký còn hiệu lực)
- Đơn vị tham gia chào giá phải cung cấp Tên đơn vị, địa chỉ, ký tên và đóng dấu khi nộp bảng chào giá.
- Bảng chào giá bỏ trong phong bì, còn niêm phong.
- Mẫu chào giá: theo Phụ lục 02 đính kèm theo công văn này
- Hình thức nộp: bản giấy và File mềm
- + Bản giấy gửi về: Khoa Dược - Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng, Đường D7-N9, Khu Công nghiệp và Đô thị Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Điện thoại liên hệ: 0985536866 – CN Thanh hoặc 0902752751 – DS. Sang.
- + File mềm gửi về Hộp thư điện tử: khoaduocTTYTbb@gmail.com
- Hạn chót nộp thông tin: 16 giờ, ngày 28 tháng 11 năm 2024.

Sau thời gian trên, nếu quý công ty, đơn vị không nộp hồ sơ xem như không tham gia chào giá.

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Webside TTYT;
- Lưu VT.



Mai Thị Kim Dung

Phụ lục 01: DANH MỤC

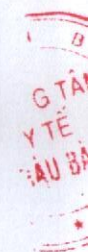
(Kem theo Công văn số 1406 /TTYT ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng)

STT	Danh mục hàng hoá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Sinh phẩm xét nghiệm				
1	Khay thử xét nghiệm định tính phát hiện các kháng thể kháng HCV trong huyết thanh	- Định tính phát hiện các kháng thể kháng HCV trong huyết thanh hoặc huyết tương người. Có dung dịch đệm đi kèm - Độ nhạy : 100% (99.53% - 100%) - Độ đặc hiệu : 99.78%% (99.36% - 99.95%) - Độ chính xác: 99.85 % (99.56%-99.97%) - Thể tích mẫu: S/P 50 µL , Kit thử ổn định 150 ngày khi ở nhiệt độ 45 độ C - Thành phần: Vạch chứng: Dê Kháng IgG chuột: 0.401 - 0.803 µg/ test; Vạch thử: Kháng nguyên HCV tái tổ hợp: 0.201 - 0.602 µg/ test; Cộng hợp vạch thử:kháng nguyên HCV tái tổ hợp: 0.034 - 0.083 µg/ test - Kích thước: Rộng: 20.00 +/- 0.20 (mm), Dài: 70.00 +/- 0.30 (mm), Cao: 5.50 +/- 0.30 (mm) - Không bị gây nhiễu bởi các loại chất có khả năng gây nhiễu mẫu phẩm chứa 0,2 mg/mL Axit Ascorbic, 10 mg/mL Hemoglobin, 0,6 mg/mL Bilirubin, 0,2 mg/mL Axit Gentisuric, 1 mg/mL 4-Acetaminophen, 0,2 mg/mL Axit Acetylsalicylic, 0,2 mg/mL Caffeine, 0,2 mg/mL Axit Oxalic, 0,6 mg/mL Axit Uric, 20 mg/mL Albumin, 0,2 mg/mL EDTA và 50 mg/mL Triglyceride. - Dạng khay, HSD : 24 tháng - Giấy phép lưu hành do BYT phân loại D - Bảng dữ liệu an toàn (MSDS) - Đạt chứng nhận ISO & CE Mark & EUFSC	Test	1.500	



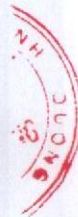
STT	Danh mục hàng hoá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
2	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên NS1	Định tính kháng nguyên dengue virus NS1 ở trong huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần của người, - Độ nhạy tương đối: 97.16%; Độ đặc hiệu tương đối: >99.9% so với RT-PCR - Giới hạn phát hiện: Tuýp 2 : 0.006125 µg/ml, tuýp 3: 0.00153125µg/ml, tuýp 4: 0.006125 µg/ml - Không có phản ứng chéo Corynebacterium diphtheria, Hemophilus influenzae (1×10⁸CFU/ml), Adenovirus tuýp 3, Vi rút parainfluenza tuýp 1, Vi rút viêm não Nhật Bản (1×10⁴ pfu/ml) - Thể tích 100 µl - Giấy phép lưu hành do BYT cấp thuộc phân loại C - Đạt tiêu chuẩn ISO & CFS & GMP - Bảng dữ liệu an toàn sinh học (MSDS) do TURKAK, IAF chứng nhận.	Test	2,000	
3	Que thử xét nghiệm định tính phát hiện kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B	Định tính phát hiện kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B trong huyết thanh hoặc huyết tương của người. - Độ nhạy: 100% (98,0%-100%) - Độ đặc hiệu : 96,8% (92,6%-98,9%), - Độ chính xác: 98.3% (96.2%-99.4%) - Ngưỡng phát hiện: 1 ng/mL - Ổn định đến nhiệt độ 45 độ C trong 77 ngày, Dạng khay - Thành phần: Vạch chứng (C): Kháng thể IgG dê kháng chuột 0.161µg~1.204µg, Vạch thử (T): Kháng thể kháng HBsAg 0.321~ 1,204µg, Cộng hợp vạch thử: kháng thể HBsAg: 0.188-1.486 µg/ test - Không bị gây nhiễu bởi các loại chất có khả năng gây nhiễu: Ascorbic acid, Hemoglobin, Gentistic acid, Oxalic acid, Bilirubin, Uric acid, Acetoaminophen, Aspirin, Methanol, Creatine, Albumin, Caffeine. - Giấy phép lưu hành do BYT cấp thuộc phân loại D - Bảng dữ liệu an toàn (MSDS) - Đạt chứng nhận ISO & FSC	Test	3,100	

STT	Danh mục hàng hoá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
4	Khay/Thẻ thử xét nghiệm định tính Amphetamine, Methamphetamine, Marijuana, và Morphine (AMP/MET/THC/MOP)	Test thử nhanh phát hiện 4 chất ma túy (MOP/AMP/MET/THC) MOP: Ngưỡng cut-off: 300 ng/ml AMP: Ngưỡng cut-off: 500 ng/ml MET: Ngưỡng cut-off: 500 ng/ml THC: Ngưỡng cut-off: 50 ng/ml Độ nhạy: 99,9% Độ đặc hiệu: 99,9% Chứng nhận GMP& FDA&EUFS&CE&ISO Kích thước: 4x80x4 chân	Test	2,500	
5	Khay/Que thử xét nghiệm định tính treponema pallidum	- Định tính phát hiện các kháng thể IgG&IgM anti-TP trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương. - Độ nhạy : 99.5% (98.1%-99,9%) - Độ đặc hiệu : 99.8% (98.9%-100.0%), - Độ chính xác: 99.7% (99.0%-99,9%) - Giới hạn phát hiện: ở ngưỡng pha loãng 1:1024 mẫu dương tính với giang mai - Kít thử ổn định 77 ngày khi để ở nhiệt độ 45°C - Thành phần: Cộg hợp vạch chứng C: Biotin (0,009-0,067µg); Cộg hợp vạch thử T: Kháng nguyên Syphilis (0,0004-0,001µg), Vạch thử (T): Kháng nguyên Syphilis (0,032-0,482µg), Vạch chứng (C): Streptavidin (0,161-0,963µg) - Không có phản ứng chéo với mẫu HBsAg dương tính, HBsAb dương tính, HBeAb dương tính, HBcAb dương tính, kháng HIV dương tính, Yếu tố dạng thấp (RF), kháng HCV dương tính và kháng Lao dương tính. - Dạng que. HSD 24 tháng. - Giấy phép lưu hành do BYT phân loại C - Bảng dữ liệu an toàn (MSDS) - Đạt chứng nhân ISO & CE Mark & EUFS&	Test	550	



STT	Danh mục hàng hoá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
6	Khay thử xét nghiệm định tính kháng thể kháng HIV	Sử dụng để phát hiện định tính kháng thể HIV-1 và/ hoặc HIV-2 trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người. Có dung dịch đệm đi kèm - Độ nhạy : 99.9% (99.3%-100.0%) - Độ đặc hiệu: 99.6%(99.1%-99.9%) - Độ chính xác: 99.8% (99.4%-99.9%) - Thể tích mẫu sử dụng: 25 uL, Kit thử ổn định 77 ngày khi để ở nhiệt độ 45°C - Thành phần: Vạch chứng (C): Streptavidin (0,032~0,401µg); Vạch thử (T): Kháng nguyên HIV-1 GP41 tái tổ hợp (0,048~0,321µg), Kháng nguyên HIV-2 GP36 tái tổ hợp (0,016~0,120µg); Cộng hợp vạch thử: Kháng nguyên HIV tái tổ hợp (0,012~0,089µg), Kháng nguyên HIV-2 GP36 (0,004~0,067µg) - Không bị phản ứng giả gây nhiễu bởi các chất Ascorbic acid, Haemoglobin, Bilirubin, Gentisuric acid, Acetoaminophen, Acetylsalicylic acid, Caffeine, Oxalic acid, Uric acid. - Dạng khay, HSD 24 tháng. - Giấy phép lưu hành do BYT phân loại D - Bảng dữ liệu an toàn (MSDS) - Đạt chứng nhận ISO & FSC	Test	1,300	
7	Que thử nước tiểu 10 thông số	Tương thích với máy Phân tích Uritek/Model: TC 101 - Dùng thử nước tiểu với 10 thông số: Bạch hầu / Nitrit / Urobilinogen / Protein / pH / Máu / SG / Ketone / Bilirubin / Glucose	Test	5,500	
8	Test xét nghiệm nhanh Troponin I	Test nhanh xác định tình trạng hoại tử cơ tim bằng Troponin I. Test dạng cassette có thể thực hiện trên máu toàn phần, huyết thanh và huyết tương Tiêu chuẩn CE & ISO 13485 Độ nhạy: 97,6%, độ đặc hiệu 99,4%.	Test	500	

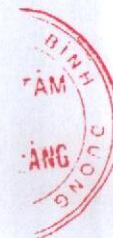
STT	Danh mục hàng hoá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
9	Khay thử xét nghiệm định tính kháng thể IgG và IgM kháng HAV	Test dạng cassette, thực hiện trên mẫu máu toàn phần, huyết tương hoặc huyết thanh. Phát hiện kháng thể HAV IgM Độ nhạy 95,7%; Độ đặc hiệu: 99,1%; Độ chính xác: 98,6% Tiêu chuẩn CE & ISO 13485 Cung cấp kèm que hút mẫu.	Test	1,000	
10	Que thử đường huyết nhanh	Phạm vi đo Glucose là 10 - 600 mg/dL, hoặc 0,6 - 33,3mmol/L - Thời gian đo : Khoảng 5 giây (khoảng 8 giây ở chế độ định lượng bên ngoài) - Phạm vi tỷ lệ hồng cầu: 20 –55 %, và 20 – 70% nếu máu được đưa vào ngoài máy đo - 99,4% kết quả đo nằm trong vòng sai số ± 10 mg/dL và 100% kết quả đo nằm trong vòng sai số ± 15 mg/dL với Pp chuẩn ở nồng độ <100mg/dL hoặc 5.55 mmol/L - 96,0% kết quả đo nằm trong vòng sai số $\pm 10\%$ và 99,8% kết quả đo nằm trong vòng sai số $\pm 15\%$ với Pp chuẩn ở nồng độ ≥ 100mg/dL hoặc 5.55 mmol/L - Đo được 4 loại máu (mao mạch, tĩnh mạch, động mạch, máu trẻ sơ sinh). - Thử được ở những vị trí khác nhau như: đầu ngón tay, lòng bàn tay, cánh tay hoặc bắp tay - Đạt chứng nhận ISO, & CE	Test	8,000	
11	Clo- test	Dùng tầm soát Helicobacter pylori (H. pylori) dựa vào khả năng sinh enzyme urease rất mạnh của vi khuẩn này Phương pháp: Nhuộm mô học – Rapid Urease Test Loại mẫu đầu vào: Mẫu mô sinh thiết dạ dày vùng thân vị, hạng vị và môn vị Thành phần bộ kit: Urea, Disodium hydrogen phosphate dihydrate, Potassium dihydrogen phosphate, Agar, Phenol red, nước. Hạn sử dụng: 6 tháng kể từ ngày sản xuất	Test	650	



STT	Danh mục hàng hoá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
II	Hoá chất huyết học	Tương thích với máy Huyết học NIHON KOHDEN CELLTAC ES 7300			
1	Dung dịch pha loãng cho máy huyết học	Hóa chất pha loãng dùng cho máy huyết học Thành phần: - Sodium Chloride < 0,9 % - Sodium Sulphate < 1,2 % - Buffer < 1,1 % - stabiliser < 0,01 % Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Lít	540	
2	Dung dịch phá vỡ hồng cầu	Hóa chất ly giải hồng cầu đo Hgb Thành phần: - Potassium Cyanide < 0,05 % - Detergent < 5,3 % - Quaternary Ammonium Salt < 5,0 % Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Lít	02	
3	Dung dịch ly giải/ phá hồng cầu	Hóa chất ly giải hồng cầu để đo 5 thành phần WBC Thành phần: - Sodium Chloride < 1,0 % - Detergent < 1,0 % - Buffers < 0.6 % Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Lít	07	

STT	Danh mục hàng hoá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
8	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm định lượng huyết học mức cao	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm định lượng huyết học mức cao Thành phần: Hồng cầu của người và động vật có vú, bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu mô phỏng, chất lỏng giống huyết tương với chất bảo quản. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	ml	48	
9	Thuốc thử xét nghiệm định nhóm máu A	Thành phần: Hóa chất xác định nhóm máu đơn dòng IgM ABO chứa các kháng thể đơn dòng chuột được pha loãng với dung dịch đệm phosphate có chứa natri clorua, EDTA và albumin bò. Mỗi hóa chất được pha loãng tối ưu để sử dụng với tất cả các kỹ thuật đề nghị được nêu dưới đây mà không cần pha loãng hoặc bổ sung thêm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	ml	70	
10	Thuốc thử xét nghiệm định nhóm máu B	Thành phần: Hóa chất xác định nhóm máu đơn dòng IgM ABO chứa các kháng thể đơn dòng chuột được pha loãng với dung dịch đệm phosphate có chứa natri clorua, EDTA và albumin bò. Mỗi hóa chất được pha loãng tối ưu để sử dụng với tất cả các kỹ thuật đề nghị được nêu dưới đây mà không cần pha loãng hoặc bổ sung thêm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	ml	70	
11	Thuốc thử xét nghiệm định nhóm máu AB	Thành phần: Hóa chất xác định nhóm máu đơn dòng IgM ABO chứa các kháng thể đơn dòng chuột được pha loãng với dung dịch đệm phosphate có chứa natri clorua, EDTA và albumin bò. Mỗi hóa chất được pha loãng tối ưu để sử dụng với tất cả các kỹ thuật đề nghị được nêu dưới đây mà không cần pha loãng hoặc bổ sung thêm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	ml	70	

STT	Danh mục hàng hoá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
12	Thuốc thử xét nghiệm định nhóm máu D	Thành phần: Hóa chất Anti-D là một protein thấp, có chứa đơn dòng IgM và IgG của người được pha loãng trong dung dịch đệm phosphate có chứa natri clorua (0,9 g%), albumin bò (3 g%) và potentiators đại phân tử. Khi cho mẫu bệnh phẩm, thuốc thử này sẽ trực tiếp ngưng kết Rh D tế bào dương tính, bao gồm phần lớn các biến thể (nhưng không phải DVI) và một tỷ lệ cao của yếu D (Du) khi sử dụng các kỹ thuật được đề nghị. Hóa chất được pha loãng tối ưu để sử dụng trên các mẫu bệnh nhân với tất cả các kỹ thuật đề nghị được nêu dưới đây mà không cần pha loãng hoặc bổ sung. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	ml	70	
	Cộng : 12 Khoản				
	TỔNG CỘNG: 23 Khoản				





Phụ lục 02: Mẫu chào giá

(Kèm theo Công văn số 1406 /TTYT ngày 18 tháng 11 năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng)

Tên nhà cung cấp/đơn vị/công ty:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Số TT	Tên hàng hoá	Tên thương mại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Hãng/ Nước sản xuất	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đã có VAT)	Thành tiền (đã có VAT)	Giá kê khai theo (nếu có)	Mã kê khai (nếu có)
1											
2											
3											
...											
			Cộng: khoản								

* Giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển, cài đặt hóa chất cho máy, bảo trì định kỳ miễn phí cho máy trong suốt thời gian sử dụng hóa chất, thuế các loại.

* Báo giá này có hiệu lực từ.....đến.....

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)